

Ngày 30/09/2025	18,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.7%	-12.9%	5.6%

	Q3/25	
ROE	11.1%	+/- YoY ▼ 3.7%

	Q3/25		
DT thuần	708	QoQ	YoY
		▼ 374 ▼ 34.6%	▼ 104 ▼ 12.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,376	YoY
		▲ 514 ▲ 18.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	113	QoQ	YoY
		▼ 46.0 ▼ 28.7%	▼ 12.0 ▼ 9.4%
	tỷ VNĐ		

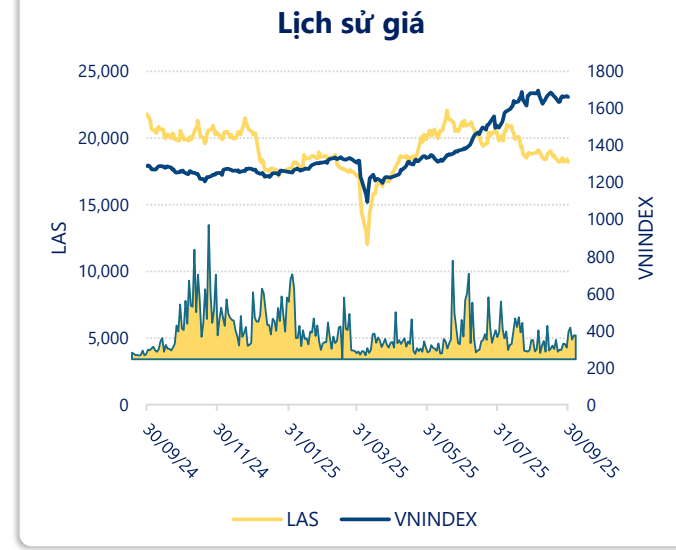
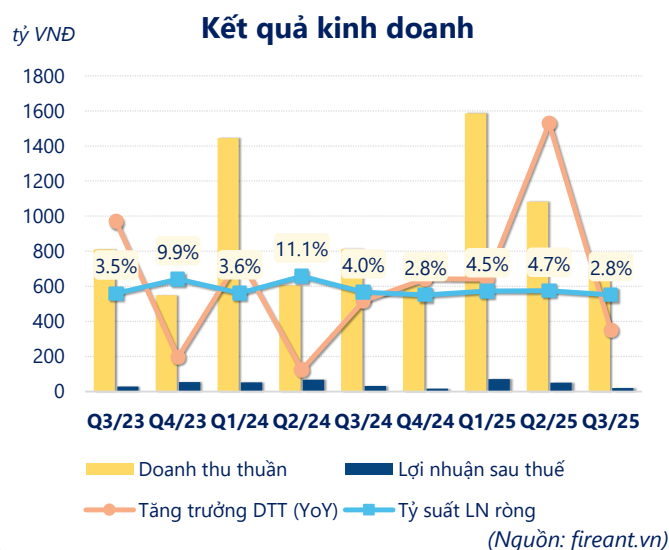
	9T 2025	
LN gộp	516	YoY
		▲ 67.0 ▲ 14.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	24.7	QoQ	YoY
		▼ 38.6 ▼ 60.9%	▼ 15.3 ▼ 38.2%
	tỷ VNĐ		

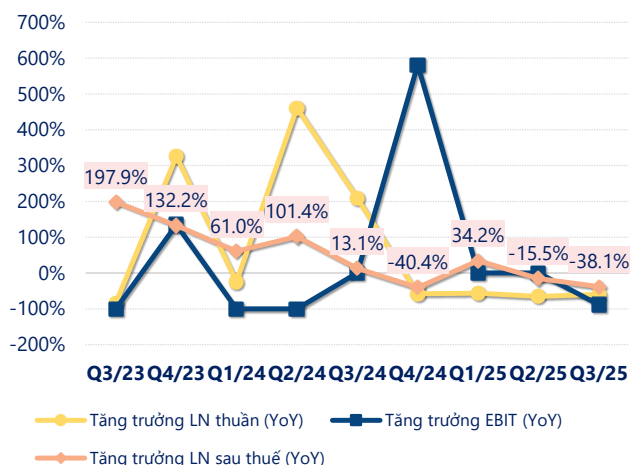
	9T 2025	
LN thuần	178	YoY
		▼ 4.00 ▼ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	20.1	QoQ	YoY
		▼ 31.2 ▼ 60.9%	▼ 12.6 ▼ 38.6%
	tỷ VNĐ		

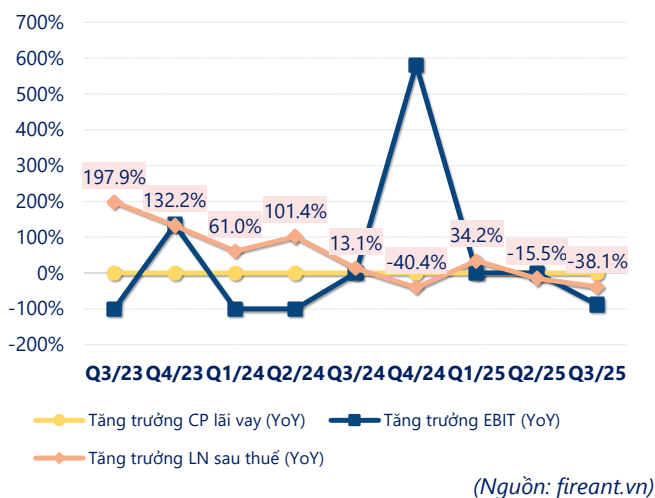
	9T 2025	
LN sau thuế	143	YoY
		▼ 9.00 ▼ 6.1%
	tỷ VNĐ	



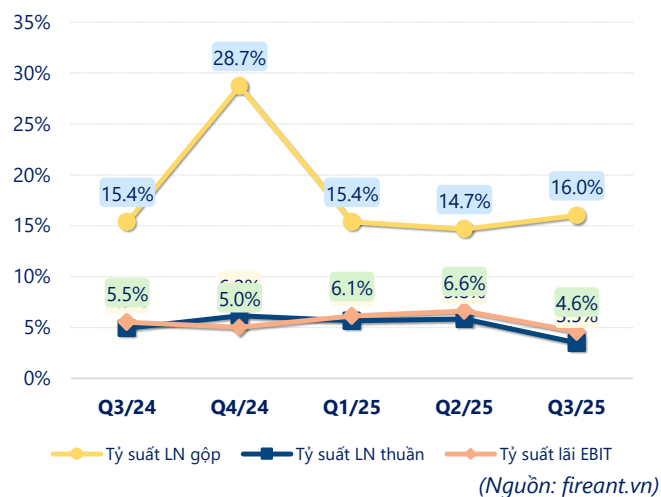
Tăng trưởng lợi nhuận



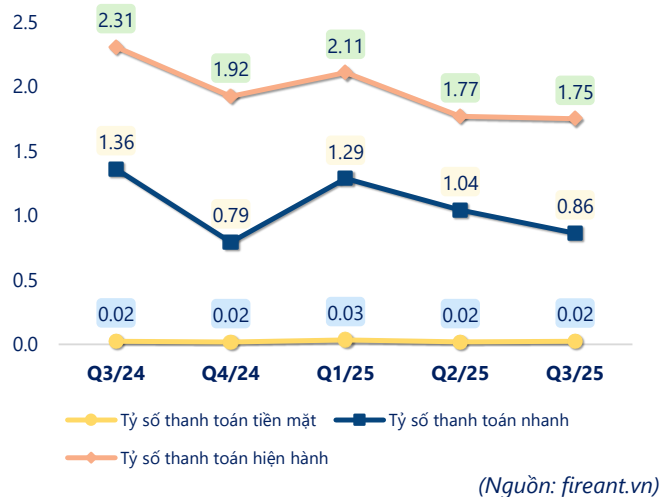
Tăng trưởng chi phí



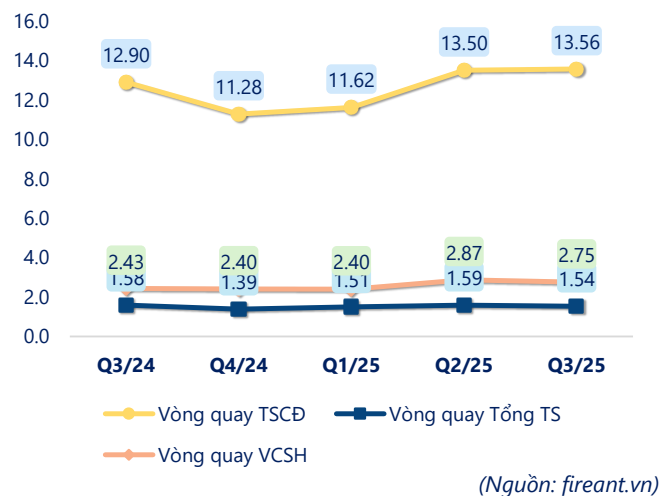
Tỷ suất lợi nhuận



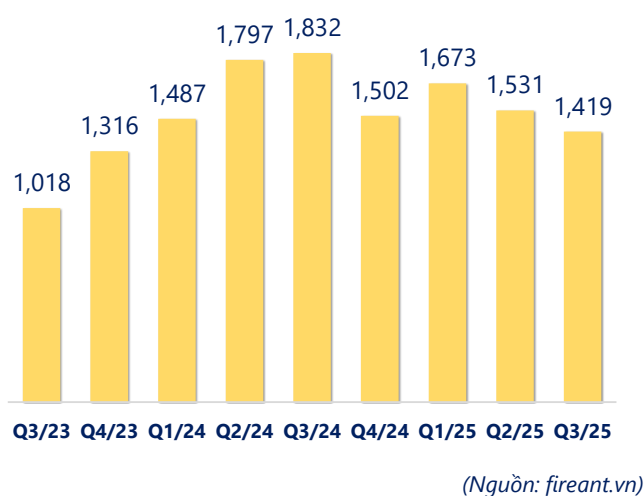
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	708	812	-12.8%	3,376	2,862	18.0%
Giá vốn hàng bán	595	687	-13.4%	2,860	2,412	18.6%
Lợi nhuận gộp	113	125	-9.4%	516	449	14.8%
Doanh thu HĐTC	3.39	3.55	-4.5%	21.3	20.2	5.3%
Chi phí TC	7.45	4.03	84.8%	20.8	11.2	86.3%
Chi phí lãi vay	7.38	4.03	83.0%	20.7	10.1	104%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	40.7	41.1	-1.0%	144	124	15.9%
Chi phí QLDN	43.8	43.2	1.5%	194	152	28.0%
LN thuần từ HĐKD	24.7	40.0	-38.2%	178	182	-2.5%
Lợi nhuận khác	0.37	0.75	-50.6%	2.70	8.70	-68.9%
LN trước thuế	25.1	40.8	-38.5%	180	191	-5.5%
Lợi nhuận sau thuế	20.1	32.7	-38.6%	143	152	-6.1%
LNST của CĐ cty mẹ	20.1	32.7	-38.6%	143	152	-6.1%

(Nguồn: fireant.vn)

